

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **31/2025/HSST**

Ngày: 17-01-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung L, ông Nguyễn B

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Giang Ngọc H - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa T - Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết
xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 311/2024/TLST-HS, ngày 29
tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-
HS, ngày 03 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn L**, Giới tính: nam; Tên gọi khác: Nồi;

Sinh ngày: 29/6/1999 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố A, phường T, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông Lương V, sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: sửa xe máy;

Con bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: nội trợ;

A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 05/6/2024, chuyển tạm giam
ngày 14/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an TP Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/6/2024, Lương Văn
L dùng điện thoại di động gắn sim số 0942.474.153 gọi cho 01 nam thanh niên
tên “Boy” (không rõ nhân thân) có số điện thoại 0338.867.932 hỏi mua 1.000.000
đồng ma túy đá B đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, B đi đến nhà L tại
khu phố A, phường T, thành phố P giao cho L 01 gói nylon bên trong có chứa ma
túy đá, L nhận ma túy và đưa cho B số tiền 1.000.000 đồng như đã thỏa thuận.
Sau khi mua được ma túy, L đi vào phòng ngủ của L lấy một phần ma túy đá
(trong gói ma túy vừa mua) phân lẻ thành 06 tép ma túy đá nhỏ đựng trong các
ống hút nhựa không màu, hàn kín hai đầu, số ma túy còn lại L vẫn để trong gói

nylon một đầu có khóa kéo. Sau đó, L cất giấu toàn bộ 07 tép ma túy trên vào trong góc phòng ngủ của L, với mục đích để sử dụng và bán lại khi có người hỏi mua. Trong ngày 04/6/2024, L đã sử dụng 02 tép ma túy đá. Ngày 05/6/2024, L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho một đối tượng tên “L1” (không rõ nhân thân) và một đối tượng tên “N” (không rõ nhân thân), cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/6/2024, đối tượng L1 đi đến nhà của L tại khu phố A, phường T gặp hỏi mua 02 tép ma túy đá L đồng ý. Lúc này L1 nói L1 chỉ còn 395.000 đồng tiền mặt nhưng L nghĩ chỗ quen biết với L1 nên L đồng ý bán 02 tép ma túy đá cho L1 với giá 395.000 đồng. Sau khi thỏa thuận thống nhất, L1 đưa cho L 395.000 đồng, L nhận tiền rồi đưa cho L1 02 tép ma túy đá. L1 nhận ma túy từ L rồi đi về.

Lần thứ hai: Vào ngày 04/6/2024, N nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho L hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 150.000 đồng thì L đồng ý bán cho N. L hẹn sẽ giao ma túy cho N tại phòng trọ của N ở phường P, thành phố P (hiện L không nhớ địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 10 giờ ngày 05/6/2024, L lấy 01 tép ma túy đi đến phòng trọ để giao cho N. Tới nơi, L đưa cho N 01 tép ma túy đá, sau đó N nhờ một người bạn của N chuyển 150.000 đồng qua ứng dụng ví M cho L để trả tiền mua ma túy. Sau khi giao và lấy và nhận đủ số tiền 150.000 đồng từ N thì L đi về.

Sau khi bán ma túy cho N xong, L đi về nhà và lấy ra 01 tép ma túy đá cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế đặt trên mặt bàn trong phòng khách nhà của L để sử dụng. Tuy nhiên, do bận công việc nên L chưa sử dụng. Đến 12 giờ 00 phút ngày 05/6/2024, Tổ công tác thuộc Đoàn Biên phòng T2 phối hợp cùng với Công an phường T kiểm tra hành chính nhà của L thì phát hiện L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L. Sau đó, L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 gói ma túy đá để tại góc nhà trong phòng ngủ của L. Tổ công tác đã đưa L cùng tang vật về trụ sở Công an phường T làm việc.

Quá trình điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. L khai toàn bộ số ma túy L tàng trữ là nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời, đối với 01 tép ma túy đá L lấy ra để trên bàn để sử dụng nhưng chưa sử dụng, tuy nhiên L khai nếu có người hỏi mua L vẫn lấy 01 tép ma túy trên để bán lại kiếm lời.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Lương Văn L:

Thu giữ trên mặt bàn trong phòng khách nhà của L: 01 đoạn ống nhựa không màu được hàn kín hai đầu, kích thước khoảng (03×01) cm (ký hiệu khi giám định là M1), L khai số ma túy này L chưa sử dụng, nếu có người hỏi mua thì L vẫn lấy ra bán kiếm lời.

Thu giữ tại góc nhà trong phòng ngủ của L: 01 gói nylon không màu có khóa kéo, kích thước khoảng (7,8×05) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu khi giám định là M2), L khai nhận đây là ma túy đá của L, L dự định phân ra các gói nhỏ để bán.

- Thu giữ trên mặt bàn trong phòng khách nhà của L: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm 01 ly thủy tinh gắn đầu chai nhựa, 01 ống hút nước bằng nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh dài khoảng 14 cm được uốn cong một đầu.

- Thu giữ trên mặt bàn trong phòng khách nhà của L: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme, số IMEI1: 869774051203511/01, số IMEI2:

869774051203503/01 (L khai nhận điện thoại này L dùng để liên lạc mua bán ma túy).

- Số tiền 395.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (L khai nhận đây là số tiền của L có được từ việc bán ma túy cho đối tượng tên “L1”).

Tại Kết luận giám định số 622/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2214 gam; là Methamphetamine

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,3451 gam; là Methamphetamine (Bút lục 52).

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Lương Văn L tàng trữ nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán trái phép cho người khác để thu lợi bất chính là: 0,2214 gam + 0,3451 gam = 0,5665 gam là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng:

Viện kiểm sát nhân dân TP Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự TP Phan Thiết bảo quản chờ xử lý đối với số vật chứng gồm: số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 622/1, 622/2, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm một ly thủy tinh gắn đầu chai nhựa, 01 ống hút nước bằng nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh dài khoảng 14 cm được uốn cong một đầu); 01 điện thoại di động hiệu Realme, số IMEI 1: 869774051203511/01, số IMEI 2: 869774051203503/01, sim số 0942.474.153; tiền Việt Nam: 395.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 310/CT/VKSPT-HS, ngày 29/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Lương Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không có ý kiến về bản luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: “Mua bán trái phép chất ma túy” do Lương Văn L thực hiện. Vào khoảng 12 giờ, ngày 05/6/2024, tại khu phố A, phường T, thành phố P, Lương Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5665 gam Methamphetamine nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán trái phép cho người khác để thu lợi bất chính thì bị Đoàn Biên phòng T2 - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, vào khoảng 08 giờ và 10 giờ cùng ngày 05/6/2024, Lương Văn L đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên L1 hưởng lợi 395.000 đồng và đối tượng tên N hưởng lợi 150.000 đồng (tổng số tiền L thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho L1 và N là 545.000 đồng) đây là tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Lương Văn L là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được Methamphetamine (Ma túy đá) là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại. Bị cáo đã tàng trữ số lượng ma túy là 0,5665 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện để thu lợi bất chính thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo nhân thân tốt, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo đã tàng trữ số lượng 0,5665 gam Methamphetamine mục đích bán lại cho các con

nghiệp để thu lợi bất chính nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Đối với đối tượng tên B, người đã bán ma túy cho L, các đối tượng mua ma túy của L là L1 và N: do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (Hai) phong bì số 622/1 và 622/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm một ly thủy tinh gắn đầu chai nhựa, 01 ống hút nước bằng nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh dài khoảng 14 cm được uốn cong một đầu)

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, số IMEI 1: 869774051203511/01, số IMEI 2: 869774051203503/01, sim số 0942474153;

- Tiền Việt Nam: 395.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã nộp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận), nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo Giấy nộp tiền, ngày 09/12/2024.

(Tất cả đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 67, ngày 06/12/2024 giữa Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 150.000 đồng có được do thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên “N”.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Lương Văn L** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lương Văn L **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2024.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (Hai) phong bì số 622/1 và 622/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm một ly thủy tinh gắn đầu chai nhựa, 01 ống hút nước bằng nhựa màu xanh, 01 ống thủy tinh dài khoảng 14 cm được uốn cong một đầu)

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, số IMEI 1: 869774051203511/01, số IMEI 2: 869774051203503/01, sim số 0942474153;

- Tiền Việt Nam: 395.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã nộp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận), nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo Giấy nộp tiền, ngày 09/12/2024.

(Tất cả đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 67, ngày 06/12/2024 giữa Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Lương Văn L phải nộp bổ sung 150.000 đồng số tiền do thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công An tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi bị cáo thường trú;
- Chi cục Thi hành án Dân sự tp Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích N